

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2018

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân

Bà Ký Bé Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh Tr, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 ông Đoàn Văn Th có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thanh Tr trình bày: Bà và ông Đoàn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có hai người con chung tên là Đoàn Thị M, sinh năm 1995 và Đoàn Văn Ph, sinh ngày 30 tháng 12

năm 1998, hai người con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung không còn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 03 tháng 4 năm 2018 bị đơn ông Đoàn Văn Th trình bày: Ông và bà Lê Thanh Tr tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thanh Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung, nhưng hiện nay hai người con chung đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung không còn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thanh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đoàn Văn Th. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đoàn Văn Th là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh Tr và ông Đoàn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Tr và ông Th không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thanh Tr và ông Đoàn Văn Th.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Tr và ông Th có hai người con chung tên Đoàn Thị M, sinh năm 1995 và Đoàn Văn Ph, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1998. Xét thấy hai người con chung của bà Tr và ông Th đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân, bà Tr và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tr phải chịu 300.000đ, bà Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 218; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14; Điều 15 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thanh Tr và ông Đoàn Văn Th.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Lê Thanh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006995 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đoàn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều